

Số: 465/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 3, ngày 29 tháng 5 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 511/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1967.

2. Ông Lê Tự Quốc T, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyền số 01/98 do Ủy ban nhân dân Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03/02/1998 cấp cho ông Lê Tự Quốc T và bà Nguyễn Thị Tuyết M nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tự Quốc T và bà Nguyễn Thị Tuyết M đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên ông Lê Tự Quốc T và bà Nguyễn Thị Tuyết M

đều thuận tình ly hôn với nhau. Việc thuận tình ly hôn của ông Lê Tự Quốc T và bà Nguyễn Thị Tuyết M là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về nuôi con chung: Hai bên xác nhận chung sống có 03 con chung tên Lê Tự Hoàng T sinh ngày 12/10/1995, Lê Tự Quốc K sinh ngày 07/12/2000 và Lê Tự Bảo N sinh ngày 15/6/2006. Con tên Lê Tự Hoàng T sinh ngày 12/10/1995, Lê Tự Quốc K sinh ngày 07/12/2000 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai bên thỏa thuận giao con tên Lê Tự Bảo N sinh ngày 15/6/2006 cho bà Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Tự Quốc T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con tên Lê Tự Bảo N mỗi tháng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), bắt đầu thực hiện ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên.

[5] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 5 năm 2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tự Quốc T và bà Nguyễn Thị Tuyết M thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con tên Lê Tự Bảo N sinh ngày 15/6/2006 cho bà Nguyễn Thị Tuyết M trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Tự Quốc T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con tên Lê Tự Bảo N mỗi tháng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), bắt đầu thực hiện ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Tuyết M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Tự Quốc T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Lê Tự Quốc T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Lê Tự Quốc T được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc giữ mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Tự Quốc T và bà Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu lệ phí việc Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng, nhưng được miễn trừ vào số tiền ông Lê Tự Quốc T và bà Nguyễn Thị Tuyết M đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014202 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Tự Quốc T và bà Nguyễn Thị Tuyết M đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- UBND Phường 13, q. Phú Nhuận, TP. HCM;
- Chi cục THA Dân sự Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu: V.P, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Nhân